

ĐÔI NÉT VỀ CẢI CÁCH TÔN GIÁO VÀ TÌNH HÌNH TÔN GIÁO Ở ANH THỜI VƯƠNG TRIỀU TUDOR (1485-1603), NHỮNG NĂM ĐẦU VƯƠNG TRIỀU STUART (1603-1714)

TS. Trần Thiện Thanh

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Xét trên phương diện quốc gia, vấn đề tôn giáo là một trong những nguyên nhân, đồng thời là tiêu chí rõ ràng nhất phân biệt ranh giới giữa hai lực lượng đối lập: lực lượng của Nhà vua và lực lượng Nghị viện, trong cuộc nội chiến ở Anh thế kỷ XVII. Xét trên phương diện quan hệ giữa Anh với các công quốc trên quần đảo Anh, vấn đề tôn giáo châm ngòi cho cuộc nổi dậy dẫn tới việc ký kết “Thỏa ước” giữa những người Scotland theo Giáo hội Trưởng lão quy định thành lập liên minh vũ trang bảo vệ họ và tôn giáo của họ chống lại sự áp đặt sách kinh và lễ chế Anh giáo của vua Anh trong tháng 2/1638 và sau đó là cuộc chiến chống nước Anh của lực lượng quân sự tham gia Thỏa ước trong những năm 1639, 1640. Tại Ireland, chính sách đối xử khắc nghiệt của bá tước xứ Strafford đối với tín đồ của Giáo hội Calvin, rốt cuộc dẫn tới một thập niên nổi dậy 1640, cướp đi mạng sống của chính vị Bá tước đã góp phần quan trọng tạo nên thập niên 1630 thịnh vượng của sự hoà giải ở

Ireland. Về mặt lịch sử, hai tôn giáo liên quan tới những sự kiện trên đều ra đời trong thời Vương triều Tudor. Đó là quốc giáo Anh với tên gọi Anh giáo; Và sau đó, trong cuộc đấu tranh nhằm làm trong sạch Giáo hội Anh, là Thanh giáo cùng những mối liên hệ chặt chẽ về chính trị - tôn giáo. Đứng đầu Anh giáo là Vua/Nữ hoàng Anh, trong khi tín đồ Thanh giáo là những tín đồ Tân giáo cực đoan bất mãn với Quốc giáo và được Nghị viện (Hạ viện) ủng hộ. Đây là nội dung bài viết này muốn đề cập.

Sự ra đời quốc giáo với tên gọi Anh giáo (Anglicans) ở nước Anh là kết quả của cuộc cải cách tôn giáo đầu thế kỷ XVI mà nguyên nhân sâu xa chính là tư tưởng chống Giáo hội Thiên Chúa giáo và sự tranh giành về giáo quyền, tài sản giữa người đứng đầu Vương triều Anh với Giáo hội Roma.

Nhân dân Anh từ lâu đã rất phẫn nộ với việc phải nộp thuế thập phân và những khoản đóng góp khác cho Nhà Thờ. Đến đầu

thế kỷ XVI, sự chống đối và chỉ trích những giáo lý giả dối của Giáo hội và giới tăng lữ phát triển gay gắt. Hồng y giáo chủ Thomas Wolsey với cuộc sống xa hoa trở thành biểu tượng của sự suy đồi đạo đức. Giới tăng lữ là đối tượng bị nhạo báng. Mặc dù phong trào chống Giáo hội ở nước Anh không diễn ra mạnh mẽ như ở Đức, nhưng đến cuối những năm 1520, Nhà thờ Cơ Đốc giáo cũng mất đi sự ủng hộ của phần lớn dân chúng. Mâu thuẫn bị dồn nén của các tầng lớp nhân dân Anh trở thành tâm điểm của cuộc Cải cách. Vụ ly dị của Henry VIII với Catherine xứ Aragon - con gái vua Ferdinand và nữ hoàng Isabella Tây Ban Nha, và là di của Charles I - vua Tây Ban Nha (với tư cách Hoàng đế Đức là Charles V) - là chất xúc tác đẩy nhanh quá trình đó.

Việc tách giáo hội Anh ra khỏi Roma diễn ra rất nhanh. Từ giữa những năm 1529 đến 1536, thông qua Nghị viện, Nhà Vua dần cắt đứt mọi sợi dây liên hệ với Giáo hoàng Roma, tịch thu đất đai Nhà Thờ, giải tán tu viện. Tháng 5/1534, Nghị viện thông qua Đạo luật về quyền Tối thượng (Act of Supremacy). Theo đó, vua Anh và những người kế thừa được tôn làm người lãnh đạo tối cao và duy nhất của giáo hội Anh (Giáo hội Anglicans), quyền lực của Giáo hoàng Roma đối với giáo hội Anh bị xóa bỏ. Nội dung Đạo luật một mặt thể hiện phản ứng gay gắt của Henry VIII trước việc Giáo hoàng đương nhiệm Clement VII từ chối để

đạt ly hôn của vị vua này với người vợ đầu tiên Catherine, mặt khác, quan trọng hơn, trên phương diện chính trị quốc gia là việc tăng cường quyền lực của vương triều Anh, là việc dân tộc Anh chống lại giáo quyền. "*Bản Tuyên ngôn độc lập*" này, như cách gọi của một số sử gia, không những đã dẫn tới sự tập trung cả vương quyền và thần quyền vào tay Nhà Vua mà còn đánh dấu điểm khởi đầu của "*chủ nghĩa quốc gia Anh*". Thành ngữ "*Chúa là người Anh*" (God is English) ra đời chính tại thời điểm này. Nhưng, cũng phải lưu ý rằng, những thay đổi về mặt giáo lý là không đáng kể. Rất nhiều nghi lễ Thiên Chúa giáo vẫn được duy trì.

Sở dĩ cuộc cải cách tôn giáo thực hiện thành công là do sự thúc đẩy và ủng hộ của một nhu cầu xã hội. Nhân dân lao động và giai cấp tư sản Anh mong muốn một sự cải biến trong xã hội theo trào lưu chung của châu Âu lúc đó - mong muốn một tôn giáo với nghi lễ đơn giản và giảm được những khoản cống nạp tốn kém cho giáo hội Roma. Quý tộc mới thì ngấp nghé ruộng đất bao la của giáo hội. Tất cả những tầng lớp đó đã hậu thuẫn mạnh mẽ cho Henry VIII thực hiện cải cách thắng lợi. Song, cuộc cải cách đó, tất nhiên, không thỏa mãn đầy đủ yêu cầu của nhân dân. Với sự kiện Kinh thánh (trước đây chỉ được in bằng tiếng Latin, thứ tiếng mà hầu như chỉ giới quý tộc có học mới đọc được) được dịch sang tiếng Anh vào năm 1539, in và phổ biến rộng khắp, người dân

Anh nhận thấy Henry VIII đã không tiến hành cải cách triệt để Nhà thờ Anh.

Sau khi Henry VIII qua đời, nước Anh rơi vào tình trạng bất ổn định nghiêm trọng về mặt chính trị. Edward VI lên ngôi khi còn quá nhỏ. Quyền lực thực tế rơi vào tay các thành viên Hội đồng Cơ mật, đặc biệt là "Nhà Bảo hộ" - Công tước vùng Somerset. Vẫn là một tín đồ Tin Lành, "Nhà Bảo hộ" tự phong đã sử dụng công cụ nhà nước nhằm nâng cao vị thế của tôn giáo này. Năm 1547, Sáu Tin điều¹, ban hành dưới thời Henry VIII bị hủy bỏ, thay vào đó 42 Tin điều Tin Lành giáo. Lễ Mass, Nước Thánh, Lễ cầu nguyện cho người chết, làm dấu thánh đều bị cấm. Giáo sĩ thậm chí không được phép "điện" áo lễ cũ của mình. Ngoài ra, việc quỳ trong các lễ ban phước cũng bị cấm. Anh trở thành một quốc gia theo đạo Tin Lành.

Cũng trong sáu năm cai trị ngắn ngủi của Edward VI, ở Anh đã diễn ra những thay đổi xã hội nhanh chóng và những hậu quả chính trị nặng nề. Tại thời điểm đầy khó khăn đó, các triều thần và các nhà hoạt động chính trị cùng quan sát sự trở về của Mary Tudor, người thừa kế thứ hai trong di chúc của Henry VIII. Tương lai của nước Anh, denn đây sẽ được quyết định không phải bởi

một ông vua mà là một Nữ hoàng, không phải một tín đồ Tin Lành mà là một người sùng đạo Thiên Chúa.

Ngày 9/7/1553, các quý tộc Anh, do lo ngại Nữ hoàng tương lai sẽ phá hoại cuộc cải cách tôn giáo ở Anh, đã liên hiệp lại tước quyền thừa kế của Mary, đưa cháu họ của Henry VIII là quận chúa Jane Grey kế thừa vương vị. Nhưng chỉ sau 9 ngày, được sự ủng hộ của Hội đồng Cơ mật và giới quý tộc tại East Anglia, Mary lên ngôi nữ hoàng. Jane Grey và những người ủng hộ bị bắt giam và sau đó bị lên đoạn đầu đài.

Nhằm khôi phục quyền lực Giáo hội Thiên Chúa giáo tại Anh, Mary đã xoá bỏ những điều luật tôn giáo ban hành dưới thời Edward VI, đưa các giám mục trở lại quản lý nhà thờ. Nhưng xung quanh việc khôi phục quyền lực tối cao của Giáo hoàng tại Anh, giữa Nữ hoàng và Nghị viện đã nảy sinh nhiều bất đồng. Điều này do các nguyên nhân cơ bản: *Thứ nhất*, các nghị viên có thể chấp nhận việc khôi phục đạo Thiên Chúa, nhưng không muốn từ bỏ đất đai tu viện mà họ đã bỏ tiền ra mua hoặc được ban tặng. *Thứ hai*, để các giám mục quay trở lại quản lý Nhà Thờ, đối với họ không ảnh hưởng gì nhiều, nhưng với tinh thần dân tộc đang lớn mạnh, họ không muốn khôi phục pháp quyền của Giáo hoàng tại Anh. *Thứ ba*, họ mong muốn có người thừa kế ngại vàng, nhưng lại bất mãn với việc Mary cự tuyệt lời khuyến cáo của Nghị viện, kết hôn với hoàng tử Tây

¹ 6 Tin điều (*Six Articles*) quy định rõ thế nào là tội dị giáo và phỉ nhận bất cứ quan điểm nào trái với 6 điều sau: 1. Sự hoá thể; 2. Ban thánh thể cho thành viên thế tục của Giáo hội; 3. Các giáo sĩ sống độc thân; 4. Không vi phạm lời thề nguyện đồng trinh; 5. Sự cần thiết phải tiến hành Lễ Mass (Lễ kỷ niệm bữa ăn cuối cùng của Jesu); 6. Sự cần thiết phải duy trì các lễ xưng tội kín.

Ban Nha Philip, khiến Anh phụ thuộc vào Tây Ban Nha - đối thủ cạnh tranh nguy hiểm của đất nước này. Trên thực tế, sau khi lên ngôi vua Tây Ban Nha với hiệu Philip II, năm 1558, Philip lôi kéo nước Anh vào cuộc chiến tranh chống Pháp. Hệ quả là Anh mất nốt cảng Calais, địa điểm cuối cùng của Anh trên đất Pháp.

Hơn nữa, với quan điểm cho rằng "cái chết đau đớn của một số người sẽ là biện pháp phục hồi Thiên Chúa giáo hữu hiệu nhất", Mary I đã khôi phục Toà án Đệ giáo và hình phạt hoả thiêu, trấn áp khốc liệt các tín đồ Tân giáo. Bắt đầu từ John Roger - một trong những người có ảnh hưởng nhất trong việc xác lập đạo Tin Lành nước Anh, rồi Latimer, Riddley, rồi cuộc 275 người đã bị thiêu trên giàn lửa. Chính sách "dẫm máu" đó đã khiến nhiều tín đồ Tin Lành phải trốn chạy tìm nơi nương náu.

Năm 1558, Elizabeth, em cùng cha khác mẹ với Mary I, tức con gái của Henry VIII và Hoàng hậu Anne Boleyn lên thừa kế ngai vàng. Hàng loạt câu hỏi được đặt ra: Quốc giáo ở nước Anh sẽ là gì? Tin Lành hay Thiên Chúa giáo? Anh sẽ thân Pháp hay Tây Ban Nha?... Trong bối cảnh ở châu Âu đang diễn ra hàng loạt cuộc chiến tranh tôn giáo, trong khi Tòa án Đệ giáo - thứ vũ khí đáng sợ của nền chuyên chế Tây Ban Nha, đang làm mưa làm gió khắp nơi, rõ ràng quyết sách tôn giáo của Nữ hoàng không chỉ là công việc nội bộ của nước Anh. Thiên Chúa giáo và

Tin Lành giáo đã và đang chia cắt châu Âu cũng như ngăn cản sự thống nhất của nước Anh. Trước tình hình ấy, Elizabeth đã lựa chọn giải pháp "an toàn": thiết lập Giáo hội Thỏa hiệp Anh (*Anglican Compromise*), trong đó vẫn duy trì cách thức quản lý Giáo hội và nghi lễ Thiên Chúa giáo; nhưng về mặt học thuyết lại nghiêng về đạo Tin Lành. Và Elizabeth cũng lựa chọn một danh vị ít "khiêu khích" hơn với Giáo hội La Mã - là người "Quản lý tối cao" (Supreme Governor) thay vì "Đứng đầu tối cao" (Supreme Head) như trước đây. Hệ quả là: Trong khi ở Scotland cải cách tôn giáo dẫn tới việc thiết lập một nhà nước tự trị Tin Lành giáo; ở Ireland những xung đột tôn giáo vẫn tiếp diễn; thì ở Anh tình trạng "lúc nghiêng về Roma, lúc nghiêng về Geneva" trước đây đã được khắc phục. Nhờ đó, nước Anh đã tránh được cuộc nội chiến tôn giáo trong "thời đại chiến tranh tôn giáo" đang diễn ra khắp châu Âu.

Nhưng, nếu như trước đây, sự thay đổi tôn giáo quốc gia qua các triều vua thường dẫn tới sự đàn áp tín đồ của các tôn giáo đối lập, thì việc thiết lập Anh giáo, cho dù có những tác dụng tích cực như vậy, nhưng giải pháp đó không có nghĩa đã thoả mãn niềm tin tôn giáo của mọi thần dân. Với các tín đồ sùng đạo Thiên Chúa, nghi lễ tôn giáo mới quá đơn giản, còn đối với các tín đồ Tin Lành thì nghi lễ rườm rà của tôn giáo mới lại là điều không thể chấp nhận được. Do đó, một nhóm người được gọi là các tín đồ

Thanh giáo (*Puritans*) đã đòi hỏi cải cách Giáo hội chính thức của nước Anh ngay từ nội bộ. Về căn bản, họ yêu cầu mọi nghi thức và cấu trúc có liên quan tới Công giáo La Mã phải được thay thế bởi những hình thức tín ngưỡng và thờ cúng của Tin Lành giáo giản dị hơn. Một nhóm nhỏ những người Phân lập (*Seperatist*) - giáo phái cấp tiến của các tín đồ Thanh giáo - thậm chí còn muốn tách hoàn toàn khỏi Giáo hội Anh và thành lập nhà thờ riêng. Bằng việc đòi phá huỷ sự thống nhất của Giáo hội Quốc gia, những ý tưởng cải cách tôn giáo của họ đã đe dọa mọi người và ngầm phá hoại uy tín của chính quyền Hoàng gia. Vì vậy, các cuộc hội họp của giáo phái này đều bị cấm và các tín đồ vẫn phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà thờ Anh.

Đến thời James I (1603-1625) - vị vua đầu tiên của triều đại Stuart tại Anh - những bất đồng tôn giáo càng trở nên sâu sắc hơn. Với mục tiêu xây dựng một nền quân chủ chuyên chế theo mẫu hình của một số nước lục địa châu Âu, đặc biệt là Pháp, một giáo hội Anh thống nhất do nhà vua đứng đầu, James I đã đàn áp các tín đồ Thanh giáo, trong đó đa phần là các thương gia, bằng cách phục hồi các loại thuế độc đoán và bất hợp pháp, khôi phục các nghi lễ rườm rà của Thiên Chúa giáo. Điều đó dẫn tới việc ngày càng nhiều tín đồ không tuân theo quốc giáo, mong muốn có một vùng đất, nơi họ có thể tự do thực hành đức tin của mình.

Mâu thuẫn chính trị - tôn giáo ở Anh dần lên tới đỉnh điểm sau khi Charles lên kế thừa vương vị. Đó là hệ quả của sự kết hợp đồng thời nhiều nguyên nhân: Một là tham vọng thực hành nền thống trị không thông qua Nghị viện của Charles I; Hai là cuộc hôn nhân giữa vị vua này với Henrietta Maria - công chúa nước Pháp, một tín đồ Thiên Chúa giáo sùng kính, được nuôi dưỡng trong một chế độ quân chủ tuyệt đối; Ba là lập trường quốc giáo bảo thủ của Charles I: muốn duy trì màu sắc Thiên Chúa giáo trong quốc giáo, cự tuyệt lời yêu cầu cải cách hơn nữa đối với quốc giáo và việc Charles I đưa William Laud lên làm giáo chủ Canterbury cùng chủ trương tăng cường quyền lực và uy danh của giáo chủ, mục sư, toà án tôn giáo Thiên Chúa giáo của Laud.

Năm 1637, lịch sử nước Anh phát triển đến thời điểm mấu chốt với sự kiện đưa nước Anh vào thời kỳ xung đột mạnh mẽ - thời kỳ Nội chiến. Với mục tiêu cải cách Giáo hội Scotland, qua đó tạo sự "hòa hợp" giữa quốc giáo ở hai vương quốc cùng đặt dưới quyền cai trị của Vương triều Stuart, Charles I đã buộc Giáo hội Trưởng lão Scotland tiếp thu văn bản cầu nguyện của quốc giáo Anh do Laud soạn thảo. Bên cạnh đó, để tạo nguồn tài chính thúc đẩy cuộc cải cách, Charles I dự định tịch thu đất đai trước đây thuộc sở hữu của Nhà thờ Thiên Chúa giáo La Mã tại Scotland nhưng đã được bán trong thời gian diễn ra cải cách tại vương quốc này. Hệ quả

là, giới quý tộc và chủ đất bị đe dọa về quyền lợi và đồng đảo tín đồ của Giáo hội Trưởng lão tại Scotland đã liên hợp với nhau tham gia Thỏa ước dân tộc Scotland (*Scottish National Covenant*) tháng 2/1638. Sau khi giành được đa số ghế trong Quốc hội Glasgow vào tháng 11/1638, những người tham gia Thỏa ước trở thành lực lượng lãnh đạo tôn giáo và chính trị ở Scotland. Việc cả hai bên đều kiên trì nguyên tắc không thỏa hiệp về tôn giáo khiến khả năng bùng nổ chiến tranh là điều không tránh khỏi. Trên thực tế, cuộc chiến chống Anh của các đạo quân "Covenant" trong năm 1639, 1640 và tình hình tài chính cạn kiệt đã buộc Charles I phải tìm sự ủng hộ của Nghị viện ở Anh, nhưng rút cuộc tạo ra sự chống đối mạnh mẽ hơn ở trong nước và làm bùng phát cuộc Nội chiến dẫn tới sự xác lập thể chế chính trị mới ở nước Anh.

Tài liệu tham khảo

1. S.T.Binoff (1953), *Tudor England (Pelian History of England)*, Pelian, England.
2. Arthur J.Salvin (1987), *The Tudor Age and Beyond (England from the Black Death to the End of the Age of Elizabeth)*, Robert E.Krieger Publishing Company, Florida.
3. Margo Todd (1995), *Reformation to Revolution (Politics and Religion in Early Modern England)*, London & New York.
4. Tiền Thừa Đán, Hứa Khiết Minh (2005), *Thông sử nước Anh*, Nxb Lao động-Xã hội, Tp HCM.